TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập- Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 161/2025/DS-ST
Ngày 22-8-2025
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Minh Luân**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Vũ Minh Hoàng**

Ông **Trần Văn Giang**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Tú –** Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2025/TLST-DS ngày 03/3/2025 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Bích T**, sinh năm: 1966 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, tỉnh Cà Mau.
Bị đơn: Ông **Tô Văn N** (vắng mặt).
Bà **Nguyễn Ngọc D** (vắng mặt).
Cùng địa chỉ: Ấp V, xã P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại tòa nguyên đơn bà Lê Bích T trình bày:

Vào ngày 18/5/2008 bà Lê Bích T có cho ông Tô Văn N, bà Nguyễn Ngọc D vay 02 (hai) chỉ vàng 24k, lãi suất thỏa thuận là 50.000 đồng/tháng, trả tiền lãi vào ngày 18 hàng tháng. Khi vay vàng bà Nguyễn Ngọc D có ký tên vào biên nhận ngày 18/5/2008. Khi cho vay có thỏa thuận khi nào cần lấy lại vàng sẽ thông báo cho ông N, bà D biết để trả vàng. Sau đó, bà T có nhu cầu lấy lại vàng và đã liên hệ ông N, bà D để yêu cầu trả lại 02 chỉ vàng 24k nhưng ông N, bà D cứ hẹn mà không trả. Tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Bích T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Tô Văn N, bà Nguyễn Ngọc D trả 02 chỉ vàng 24k, không yêu cầu trả tiền lãi.

Đối với bị đơn ông Tô Văn N, bà Nguyễn Ngọc D được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến đối với yêu

cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Tô Văn N, bà Nguyễn Ngọc D có nơi cư trú tại xã P, tỉnh Cà Mau, nguyên đơn bà Lê Bích T khởi kiện ông Tô Văn N, bà Nguyễn Ngọc D về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" nên Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đối với ông Tô Văn N, bà Nguyễn Ngọc D nhưng ông N, bà D vẫn vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông N, bà D là phù hợp với quy định.

[2] Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà Lê Bích T khởi kiện bị đơn ông Tô Văn N, bà Nguyễn Ngọc D về việc nguyên đơn cho bị đơn vay 02 chỉ vàng 24k đến nay chưa trả. Xét tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

[3] Xét về nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Bích T xác định ngày 18/5/2008 bà Lê Bích T có cho ông Tô Văn N, bà Nguyễn Ngọc D vay 02 (hai) chỉ vàng 24k, lãi suất thỏa thuận là 50.000 đồng/tháng, trả tiền lãi vào ngày 18 hàng tháng, bà Nguyễn Ngọc D có ký tên vào biên nhận ngày 18/5/2008. Khi cho vay có thỏa thuận khi nào cần lấy lại vàng sẽ thông báo cho ông N, bà D biết để trả vàng. Sau đó, bà T có nhu cầu lấy lại vàng và đã liên hệ ông N, bà D để yêu cầu trả lại 02 chỉ vàng 24k nhưng ông N, bà D cứ hẹn mà không trả. Nguyên đơn bà Lê Bích T yêu cầu ông Tô Văn N, bà Nguyễn Ngọc D trả 02 chỉ vàng 24k. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Bích T có cung cấp cho Tòa án "giấy ngày 18/5/2008" có ký tên Nguyễn Ngọc D, nhưng không có người chứng kiến và không có người xác nhận nên chưa đủ cơ sở để xác định là chữ ký của bà D. Tuy nhiên trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ cho bị đơn ông Tô Văn N, bà Nguyễn Ngọc D nhưng ông N, bà D vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì. Như vậy bị đơn ông Tô Văn N, bà Nguyễn Ngọc D đã thừa nhận nợ và còn nợ nguyên đơn bà Lê Bích T 02 chỉ vàng 24k nên không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn bà bà Lê Bích T là có căn cứ nên cần buộc bị đơn 02 chỉ vàng 24k trả cho nguyên đơn bà Lê Bích T 02 chỉ vàng 24k là phù hợp.

[4] Xét về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Bích T. Buộc bị đơn ông Tô Văn N, bà Nguyễn Ngọc D trả cho nguyên đơn bà Lê Bích T 02 (hai) chỉ vàng 24k.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Tô Văn N, bà Nguyễn Ngọc D phải chịu 1.173.000 đồng. (căn cứ tính án phí giá vàng 24k ngày 22/8/2025 là 11.730.000 đồng/1 chỉ). Nguyên đơn không phải chịu án phí, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí 457.000 đồng, theo biên lai thu số 0003857 ngày 24 tháng 02 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân (nay là Thi hành án dân sự tỉnh C) được được hoàn lại.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án đươc niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Võ Minh Luân